TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ	*Lai Châu, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Bùi Thị A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 9, phường K, tỉnh Lai Châu.

- Anh Vũ Đại D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 9, phường K, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Bùi Thị A và anh Vũ Đại D trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị A và anh Vũ Đại D là vợ chồng hợp pháp đăng ký kết hôn ngày 05/11/2014 tại UBND phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu (nay là phường K, tỉnh Lai Châu). Đến nay, chị A và anh D thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được Tòa án chấp nhận.

[2] Chị Bùi Thị A và anh Vũ Đại D đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, không yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị A và anh Vũ Đại D.

- Về việc nuôi con chung: Chị Bùi Thị A và anh Vũ Đại D có 02 con chung tên là Vũ Tiến D, sinh ngày 08/02/2007 và Vũ Huyền T, sinh ngày 12/9/2009. Chị Bùi Thị A và anh Vũ Đại D thỏa thuận như sau:

+ Đối với cháu Vũ Tiến D đã thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị Bùi Thị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vũ Huyền T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A và anh D tự thỏa thuận anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Vũ Huyền T).

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản (về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): Chị Bùi Thị A và anh Vũ Đại D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Bùi Thị A và anh Vũ Đại D thỏa thuận chị A là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chi Bùi Thị A đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0000356 ngày 24/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- UBND phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THA DS Khu vực 1 – Lai Châu ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh